

Bản án số: 62/2024/DS-PT

Ngày: 22-5-2024

V/v Tranh chấp về cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Thẩm phán: Bà Mai Trần Cảnh

Ông Hoàng Bích Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:**

Bà Đào Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai Vụ án thụ lý số: 121/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023, về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 254/2023/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2139/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Lê Bá Quán Q, sinh năm: 1983; địa chỉ: 1 N, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Ánh M, sinh năm: 1986; địa chỉ: 6 H, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ánh M: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 1961; địa chỉ: B B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 00015531, quyền số 05/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/5/2021, lập tại Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản khai và các biên bản làm việc của Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Lê Bá Quán Q - và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 534/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Quyết định số 534) thì về con chung ông Q và bà M đã thống nhất bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Gia P (nam, sinh ngày 26/7/2011), ông Q cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/ tháng. Tuy nhiên, hiện nay do thu nhập của ông Q khoảng 20.000.000 đồng/tháng, ông Q phải phụng dưỡng cha bị bệnh và cộng thêm chi phí sinh hoạt ngày càng tăng. Nay ông Q không còn đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng, nên khởi kiện đề nghị giảm mức cấp dưỡng nuôi con xuống còn 5.000.000 đồng/tháng.

** Tại bản khai và các biên bản làm việc của Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh M - và người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Căn cứ Quyết định số 534, sau khi ly hôn, nguyên đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Nguyên đơn làm việc cho công ty thuộc một tập đoàn đa quốc gia có tiếng trên thế giới. Vào năm 2019, ông Q từng khởi kiện yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con, nhưng sau khi được động viên đã tự nguyện rút đơn khởi kiện. Sau một thời gian ông Q lại khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, theo đó ông Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê Nguyễn Gia P. Sau khi được Thẩm phán hòa giải, ông Q cũng đã rút lại đơn khởi kiện nêu trên.

Nay ông Q yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con từ 10.000.000 đồng/tháng xuống còn 5.000.000 đồng/tháng, bị đơn không đồng ý vì các lý do mà ông Q đưa ra là không hợp lý, không có căn cứ.

** Tại Bản án sơ thẩm số 254/2023/HNGĐ-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá Quán Q về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Bá Quán Q tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Lê Nguyễn Gia P (nam, sinh ngày 26/7/2011) với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo Quyết định số 534.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, việc yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/9/2023, ông Lê Bá Quán Q nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Nguyên đơn - ông Lê Bá Quán Q - vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu khởi kiện. Đồng thời trình bày:

+ Nguyên đơn hiện đang làm việc tại công ty TNHH M1. Tổng thu nhập và phụ cấp thực lãnh hàng tháng của nguyên đơn khoảng 21.000.000 đồng, ngoài ra không còn thu nhập nào thêm khác.

+ Mức chi phí sinh hoạt ngày càng tăng, ngoài ra nguyên đơn còn phải phụng dưỡng cha bị bệnh. Từ khi bắt đầu thực hiện cấp dưỡng theo Quyết định số 534 đến nay, nguyên đơn không có đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng.

+ Hiện nay nguyên đơn còn các khoản vay ngân hàng chưa thanh toán và còn lập gia đình mới.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giảm mức cấp dưỡng nuôi con xuống còn 8.000.000 đồng/tháng.

- Bà Trần Thị Ngọc H - người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh M - trình bày:

+ Lương của ông Q tăng so với trước, tiền lương hàng tháng của ông Q năm 2019 là khoảng 14 triệu đồng, hiện nay là khoảng 20 triệu đồng. Chi phí cấp dưỡng nuôi con chung đã được các bên thương lượng thỏa thuận năm 2018. Hiện tại không có tài liệu, chứng cứ nào cho thấy ông Q bị giảm sút thu nhập.

+ Thời điểm hiện tại ông Q chưa có gia đình mới và việc có gia đình mới cũng không ảnh hưởng đến tiền cấp dưỡng nuôi con.

+Mức chi phí ngày càng tăng thì mức chi phí học hành, sinh hoạt của con ngày càng tăng. Mặc dù vậy, bà M vẫn đề nghị giữ nguyên mức cấp dưỡng con chung là Lê Nguyễn Gia P với số tiền là 10.000.000 đồng/tháng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Bá Quán Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của chủ tọa, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và về nội dung như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: đối với đương sự, từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên

tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án dân sự, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy sau khi phân tích những tình tiết liên quan đến vụ án, trên cơ sở các quy định của pháp luật, xét thấy nội dung kháng cáo của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh hiện tại của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Lê Bá Quán Q, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, nguyên đơn ông Lê Bá Quán Q giao nộp thêm cho Tòa án: bản chính “Thư xác nhận lương” ngày 23/01/2024 của Công ty TNHH M2 và “Thư xác nhận thu nhập” ngày 09/3/2023; bản chụp nội dung quá trình tham gia bảo hiểm xã hội; bản sao kê giao dịch Thẻ tín dụng của Lê Bá Quán Q; công văn về việc xác minh thi hành án và phiếu phúc đáp của công ty TNHH M1 vào tháng 10/2019, tháng 10/2023. Bản “Thông tin tín dụng khách hàng vay cá nhân” ngày 20/3/2024 của Trung tâm T1. Các tài liệu, chứng cứ này người đại diện theo ủy của bị đơn cũng đã được tiếp cận theo quy định. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 94, khoản 2 Điều 95, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, đánh giá, sử dụng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Căn cứ Quyết định số 534 và lời khai của các đương sự, đủ cơ sở xác định nguyên đơn Lê Bá Quán Q và bị đơn Nguyễn Thị Ánh M có 01 con chung là trẻ Lê Nguyễn Gia P (nam, sinh ngày 26/7/2011) chưa thành niên. Sau khi ly hôn, trẻ P được giao cho bị đơn bà M trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng.

[3] Xét các nội dung kháng cáo của bị đơn - ông Lê Bá Quán Q:

[3.1] Căn cứ Thư xác nhận đề ngày 23/01/2024 của Công ty TNHH M1 và sao kê tài khoản của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N, có cơ sở xác định ông Q là nhân viên Công ty TNHH M1 với mức lương hiện tại là 21.107.504 đồng/tháng.

[3.2] Ông Lê Bá Quán Q đề nghị giảm mức cấp dưỡng nuôi con từ 10.000.000 đồng/tháng xuống còn 8.000.000 đồng/tháng, với lý do phải chi phí chăm sóc, phụng dưỡng cha bị bệnh và cộng thêm chi phí sinh hoạt ngày càng tăng, đang nợ ngân hàng. Ngoài ra, ông Q còn cho rằng bà M chăm sóc con không được tốt nên không biết khoản tiền cấp dưỡng cho trẻ P có được sử dụng đúng mục đích của việc cấp dưỡng hay không. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.2.1] Quá trình giải quyết vụ án, ông Q có xuất trình các đơn thuốc và giấy ra viện của ông Lê Bá Q1, nhưng các đơn thuốc và giấy ra viện này không thể hiện được việc ông Q phải có nghĩa vụ chi trả các chi phí chăm sóc cho ông Lê Bá Q1 do ông Q1 không có tài sản để tự chi trả.

[3.2.2] Đối với việc lo ngại bà M không sử dụng tiền cấp dưỡng vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ P thì ông Q không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà M sử dụng tiền cấp dưỡng vào mục đích khác nên không có cơ sở xem xét.

[3.2.3] Mức cấp dưỡng nuôi con mà ông Q phải thực hiện đã được các bên thương lượng thỏa thuận và được Tòa án công nhận từ năm 2018 theo Quyết định số 534, theo đó việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ ngày 01/12/2018. Tuy nhiên khoảng tháng 3/2019, ông Q khởi kiện yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con, sau khi được động viên đã tự nguyện rút đơn khởi kiện. Sau một thời gian ông Q lại tiếp tục khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, theo đó ông Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con. Sau khi được Tòa án hòa giải, ông Q cũng đã rút lại đơn khởi kiện nêu trên. Như vậy, chỉ sau 03 tháng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo Quyết định số 534, nguyên đơn đã hai lần khởi kiện ra Tòa án, lần 1 là đề nghị giảm mức cấp dưỡng nuôi con, lần 2 là đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con. Điều này thể hiện nguyên đơn không đủ khả năng cấp dưỡng với số tiền 10.000.000 đồng/tháng chỉ sau một thời gian ngắn thực hiện.

[3.2.4] Trong các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện ông Q còn thiếu tiền cấp dưỡng nuôi con qua nhiều tháng, dẫn đến việc Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 phải ra Quyết định Thi hành án theo đơn yêu cầu số 723/QĐ-CCTHADS ngày 23/5/2022, buộc ông Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 10/2021 đến tháng 9/2022. Đồng thời, thực tế đến nay ông Q vẫn còn chưa thực hiện cấp dưỡng nhiều tháng.

[3.2.5] Theo bản “Thông tin tín dụng khách hàng vay cá nhân” của Trung tâm T1 thể hiện ông Q đang nợ ngân hàng, xác nhận ông Lê Bá Quán Q đến ngày 20/3/2024 có tổng nợ dư: 155 triệu đồng và 0 USD, nợ thẻ tín dụng: 82 triệu đồng tại Ngân hàng TNHH MTV U; đến ngày 29/02/2024 nợ thẻ ngân hàng: 68 triệu đồng tại Ngân hàng TNHH MTV H1 - Chi nhánh H2.

[3.2.5] Từ những thông tin trên thể hiện tình trạng tài chính của ông Q hiện nay khó khăn là có thật.

[3.2.6] Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về mức cấp dưỡng như sau:

“1. Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”.

Theo Quyết định số 534, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Q đề nghị giảm mức cấp dưỡng xuống còn 8.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, căn cứ vào hoàn cảnh, khả năng và thu nhập thực tế hiện nay của nguyên đơn, với mức cấp dưỡng 8.000.000 đồng/tháng mà ông Q đề nghị, chiếm vừa hơn 1/3 thu nhập của ông Q là phù hợp.

[4] Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Bá Quán Q, sửa bản án sơ thẩm, giảm mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, thu nhập, khả năng thực tế của nguyên đơn và quy định pháp luật, cũng như lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí: do sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo nên ông Lê Bá Quán Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định và hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp. Án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại theo quy định.

[6] Vụ án này xem xét, giải quyết yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Khi xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bản án sơ thẩm còn tuyên buộc nguyên đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với số tiền cụ thể và tiền lãi chậm thi hành án là không cần thiết. Vì các nội dung này nguyên đơn vẫn phải thực hiện theo Quyết định số 534 đang có hiệu lực pháp luật, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Bá Quán Q. Sửa Bản án sơ thẩm số 254/2023/HNGĐ-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành

phố Hồ Chí Minh.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Bá Quán Q về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Buộc ông Lê Bá Quán Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Lê Nguyễn Gia P (nam, sinh ngày 26/7/2011) với mức cấp dưỡng là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ánh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ông Lê Bá Quán Q được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/003651 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Bá Quán Q không phải chịu nộp và hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010874 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (D/20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại